



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
HẠ TẦNG NƯỚC SÀI GÒN**

Số: **XX/2022/SGW/ ĐHĐCĐ-  
TT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **4** tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát  
của Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định số 155/2020/NĐ-CP");*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Thông tư số 116/2020/TT-BTC");*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn ngày 27 tháng 04 năm 2021;*

Đối chiếu với các quy định pháp luật kể trên và pháp luật liên quan khác, Ban Kiểm soát thấy rằng, để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn cần ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát.

Từ các nội dung trên, Ban Kiểm Soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét *phê duyệt bản Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát của Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn như dự thảo đính kèm, trước khi Ban Kiểm soát ban hành Quy chế này;*

Trân trọng kính trình.

**TM BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.

Số: /2022/QC-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2022

**Dự thảo**

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn ngày 27 tháng 04 năm 2021;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Nghị quyết số .../2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn được thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2021; theo đó Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn;*

Ban Kiểm Soát (“**BKS**”) của Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn (“**Công ty**”) sau đây thông qua Quy chế Hoạt động của BKS bao gồm các nội dung sau:

### **Phần 1. Thành viên**

#### **1.1 Thành phần, Bầu cử**

- (a) BKS gồm từ ba (3) đến năm (5) thành viên, do Đại hội đồng Cổ Đông (“**ĐHĐCĐ**”) bầu bằng một nghị quyết được thông qua bởi các cổ đông có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp phù hợp với các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Quy chế Hoạt động của BKS, Điều lệ của Công ty, và pháp luật Việt Nam.
- (b) Số lượng thành viên BKS, theo từng thời điểm, có thể tăng lên theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- (c) Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
- (d) Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử một (1) ứng cử viên có đủ tiêu chuẩn vào BKS, từ 10% đến dưới 30% được quyền đề cử hai (2) ứng cử viên, từ 30% đến dưới 40% được quyền đề cử ba (3) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được quyền đề cử bốn (4) ứng cử viên, từ 50% trở lên được quyền đề cử năm (5) ứng cử viên.
- (e) Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
- (f) Các thành viên của BKS bầu một người trong số họ làm Trưởng BKS, việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
- (g) Thông báo về bầu
- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
    - i. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
    - ii. Trình độ chuyên môn;
    - iii. Quá trình công tác;
    - iv. Các chức danh quản lý khác;
    - v. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
    - vi. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

vii. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

- Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## 1.2 Các tiêu chuẩn và điều kiện đối với các thành viên BKS

1.2.1 Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- (a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- (b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty
- (c) Không phải là vợ, chồng, cha ruột, cha nuôi, mẹ ruột, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột của bất kỳ thành viên nào của Hội đồng Quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc, hoặc những người quản lý khác.

1.2.2 Các thành viên BKS sẽ không được nắm các vị trí quản lý của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1.2.2.1 Làm việc trong bộ phận tài chính kế toán của Công ty;

1.2.2.2 Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

1.2.3 Các thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

1.2.4 Một nửa số thành viên của BKS phải thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

1.2.5 Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên, thành viên BKS công ty đại chúng không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và của công ty mẹ, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp.

## 1.3 Nhiệm kỳ, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

1.3.1 Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm Soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Mỗi thành viên BKS có thể được tái bổ nhiệm cho nhiệm kỳ tiếp theo hoặc bị bãi nhiệm trước nhiệm kỳ bởi ĐHĐCĐ.

- 1.3.2 Sau khi kết thúc nhiệm kỳ mà các thành viên BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì các thành viên BKS đã hết nhiệm kỳ sẽ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi các thành viên BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
- 1.3.3 Trong trường hợp một vị trí trong BKS bị khuyết do một thành viên BKS chết, từ chức, bị bãi nhiệm hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS, hoặc do bất kỳ nguyên nhân nào khác, thì vị trí khuyết đó có thể được thay thế bởi thành viên còn lại của BKS. Thành viên được bầu để thay thế vào vị trí bị khuyết sẽ giữ chức vụ cho đến hết thời hạn còn lại của nhiệm kỳ, hoặc cho đến khi có một người kế nhiệm được bầu.
- 1.3.4 Một thành viên BKS sẽ bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:<sup>1</sup>
- (a) Nếu thành viên không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS;
  - (b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu (6) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - (c) Có đơn xin từ chức bằng văn bản và được chấp thuận;
  - (d) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ Công ty;
  - (e) [thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;]
  - (f) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 1.3.5 Việc thông báo về miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

#### 1.4 Thù lao và các lợi ích khác của Kiểm soát viên

- 1.4.1 Các thành viên BKS được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của BKS;
- 1.4.2 Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác;<sup>2</sup>

---

<sup>1</sup> Luật Doanh nghiệp, Điều 174

<sup>2</sup> Luật Doanh Nghiệp 2020, Điều 172 (2)

- 1.4.3 Thù lao và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.<sup>3</sup>

## **Phần 2. Quyền hạn, Nhiệm vụ, và Trách nhiệm của BKS**

2.1 BKS có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

- (a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi nhiệm kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- (b) Thực hiện giám sát Hội Đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám Đốc, người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành công ty.
- (c) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.<sup>4</sup>
- (d) Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị.<sup>5</sup>
- (e) Trình báo cáo thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng và hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên<sup>6</sup>
- (f) Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
- (g) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- (h) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh Nghiệp.<sup>7</sup>

---

<sup>3</sup> Như chú thích trên, Điều 172, (3)

<sup>4</sup> Như chú thích trên

<sup>5</sup> Như chú thích trên

<sup>6</sup> Như chú thích trên

<sup>7</sup> Như chú thích trên

- (i) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 115 (2) của Luật Doanh nghiệp, BKS thực hiện kiểm tra các vấn đề cụ thể liên quan đến việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.<sup>8</sup>

Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.<sup>9</sup>

- (j) Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.<sup>10</sup>
- (k) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty theo Điều lệ Công ty và pháp Luật thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả..<sup>11</sup>
- (l) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ và các cuộc họp khác của công ty theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
- (m) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- (n) BKS có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.<sup>12</sup>
- (o) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.
- (p) Yêu cầu Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông.
- (q) Thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

---

<sup>8</sup> Như chú thích trên

<sup>9</sup> Như chú thích trên

<sup>10</sup> Như chú thích trên

<sup>11</sup> Như chú thích trên

<sup>12</sup> Như chú thích trên

- (r) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
- (s) Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
- (t) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
- (u) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- (v) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- (w) Chứng kiến Hội đồng Quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng Quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- (x) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.<sup>13</sup>

## 2.2 Nghĩa vụ của BKS

2.2.1 Thành viên BKS phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:<sup>14</sup>

- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- (b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

---

<sup>13</sup> Như chú thích trên

<sup>14</sup> Luật Doanh nghiệp, Điều 118



Việc kê khai quy định tại khoản 2.1.2 nói trên phải được thực hiện trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đều phải được khai báo với Công ty trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Thành viên Ban Kiểm Soát và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Thành viên Hội Đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Thành viên Ban Kiểm Soát và những người có liên quan của thành viên đó không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### 2.2.2 Các nghĩa vụ khác của BKS

- (a) Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp khi thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- (b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, với khả năng tốt nhất của mình nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
- (c) Trung thành với lợi ích của Công ty và của các cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- (d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- (e) Trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ quy định tại các khoản (a), (b), (c), và (d) của Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc những người khác thì các thành viên BKS phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới chịu trách nhiệm đền bù thiệt hại.
- (f) Tất cả thu nhập và lợi ích khác mà thành viên BKS trực tiếp hay gián tiếp có được từ việc vi phạm sẽ phải hoàn trả cho Công ty.
- (g) Khi phát hiện có thành viên BKS vi phạm nghĩa vụ khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao, Hội đồng Quản trị phải thông báo ngay bằng văn bản cho BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

### **Phần 3. Các Quyết nghị và Hành động**

#### **3.1 Cuộc họp, Số Thành viên Dự họp Cần thiết, và Các Vấn đề**

- (a) BKS sẽ họp trực tiếp, thông qua điện thoại, truyền hình hoặc thông qua các phương tiện tương tự khác ít nhất hai lần một năm vào thời gian và địa điểm do Trưởng BKS quyết định, các cuộc họp tiếp theo diễn ra khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của BKS hoặc Trưởng BKS.
- (b) Theo nguyên tắc chung, các cuộc họp sẽ được thông báo trước ít nhất hai (02) tuần. Thông báo về các cuộc họp có thể được gửi bằng bất kỳ phương tiện liên lạc thông thường nào như thư điện tử, văn bản, điện thoại, fax và các phương tiện liên lạc tương tự khác. Thông báo phải nêu cụ thể thời gian và địa điểm họp, bao gồm chương trình họp chi tiết. Các tài liệu phục vụ cho các cuộc họp sẽ được gửi cho thành viên ít nhất là năm (5) ngày trước khi cuộc họp dự định diễn ra, trừ khi có quy định khác đi trong Quy chế Hoạt động này.
- (c) Cuộc họp được xem là họp lệ khi có hai phần ba (2/3) các thành viên dự họp, một quyết định hoặc vấn đề được thông qua khi có đa số các thành viên biểu quyết tán thành.
- (d) Các vấn đề của BKS cũng có thể được thông qua bằng văn bản (ở dạng giấy, văn bản điện tử hoặc kỹ thuật số) bởi đa số thành viên khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của BKS hoặc Trưởng BKS.
- (e) Bất cứ vấn đề nào được yêu cầu hoặc được phép thực hiện có thể được thông qua mà không cần triệu tập một cuộc họp nếu các vấn đề được thông qua bởi tất cả các thành viên BKS. Vấn đề đó phải được chứng minh bằng một hoặc nhiều văn bản đồng ý nêu rõ các vấn đề đó được thông qua, có chữ ký của từng thành viên BKS.
- (f) BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **3.2 Biên bản**

BKS có thể chỉ định một kiểm soát viên hay Thư ký Công ty làm thư ký các cuộc họp. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm Soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. BKS có thể gửi các biên bản này cho ĐHĐCĐ hay Hội đồng Quản trị để biết nếu thấy cần thiết.

### **Phần 4. Quy định chung**

#### 4.1 Tiếp cận Thông tin

- 4.1.1 Các thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.<sup>15</sup>
- 4.1.2 Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.<sup>16</sup>
- 4.1.3 Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.<sup>17</sup>
- 4.1.4 Thành viên BKS có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.<sup>18</sup>
- 4.1.5 Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của BKS.<sup>19</sup>

#### 4.2 Hỗ trợ Kỹ thuật

Thư ký Công ty, người quản lý và tất cả nhân sự của Công ty phải hỗ trợ và trợ giúp cho BKS.

BKS có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tất cả các nguồn lực cần thiết để BKS thực hiện nhiệm vụ và chức năng của mình sẽ được Công ty cung cấp bằng chi phí của Công ty.

#### 4.3 Hồ sơ Sổ sách/Bảo mật

BKS sẽ lưu giữ và bảo quản hồ sơ sổ sách của mình. Trừ những thông tin phải tiết lộ theo quy định của pháp luật hay các quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các hồ sơ sổ sách của BKS sẽ được bảo mật.

---

<sup>15</sup> Luật Doanh nghiệp, Điều 171 (1)

<sup>16</sup> Luật Doanh nghiệp, Điều 171 (1)

<sup>17</sup> Như chú thích trên, Điều 171 (1)

<sup>18</sup> Như chú thích trên, Điều 171 (2)

<sup>19</sup> Luật Doanh nghiệp, Điều 171 (3)

#### 4.4 Xem xét Hàng năm

Quy chế Hoạt động này có thể được BKS xem xét lại hàng năm.

#### 4.5. Nguyên tắc hoạt động của BKS

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

#### 4.6. Môi quan hệ của BKS

##### 4.6.1. Môi quan hệ giữa các thành viên BKS

Các thành viên BKS có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của BKS nhưng không có quyền chi phối các thành viên BKS.

##### 4.6.2 Môi quan hệ với ban điều hành

BKS có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

##### 4.6.3. Môi quan hệ với Hội đồng Quản trị

BKS có mối quan hệ độc lập với Hội đồng Quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị.

#### 4.7 Hiệu lực

Quy chế hoạt động của BKS Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 4 năm 2022.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**